

Ngày 31/12/2025	12,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	15.0%	69.8%

	2025	
ROE	-34.0%	+/- YoY ▼ 35.7%

	Q4/25		
DT thuần	5.40	QoQ ▲ 0.43 ▲ 8.6%	YoY ▼ 33.9 ▼ 86.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	24.7	YoY ▼ 73.8 ▼ 74.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	-0.16	QoQ ▼ 1.56 ▼ 112%	YoY ▼ 7.17 ▼ 102%
	tỷ VNĐ		

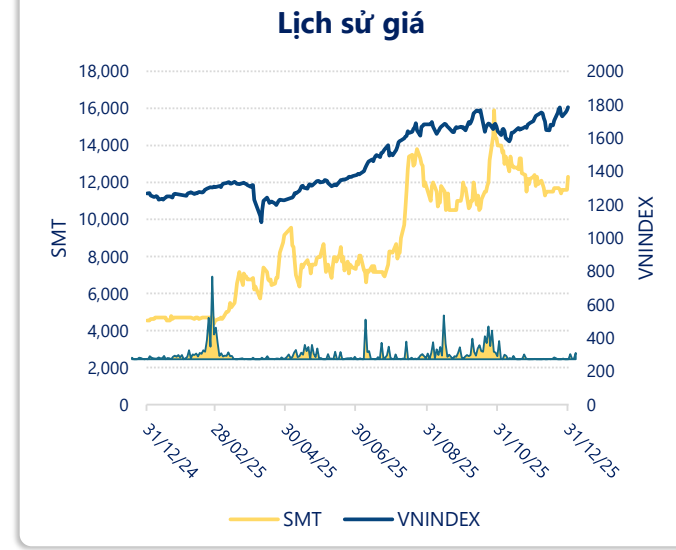
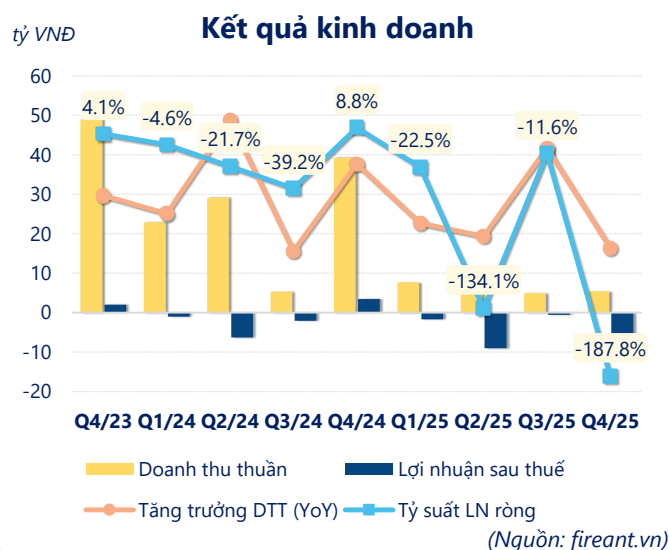
	2025	
LN gộp	-4.58	YoY ▼ 18.6 ▼ 133%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-8.24	QoQ ▼ 2.34 ▼ 39.7%	YoY ▼ 13.2 ▼ 266%
	tỷ VNĐ		

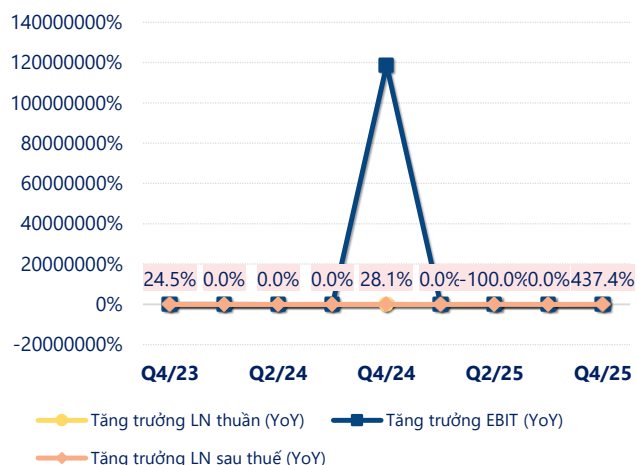
	2025	
LN thuần	-24.1	YoY ▼ 27.7 ▼ 766%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-10.1	QoQ ▼ 9.52 ▼ 1648%	YoY ▼ 13.6 ▼ 392%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	-21.4	YoY ▼ 22.6 ▼ 1891%
	tỷ VNĐ	

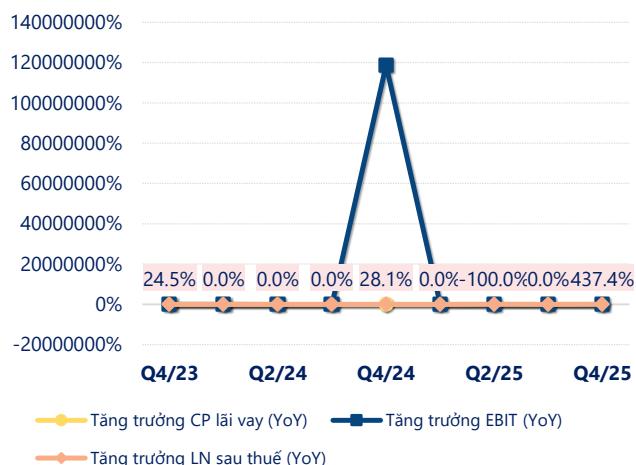


Tăng trưởng lợi nhuận



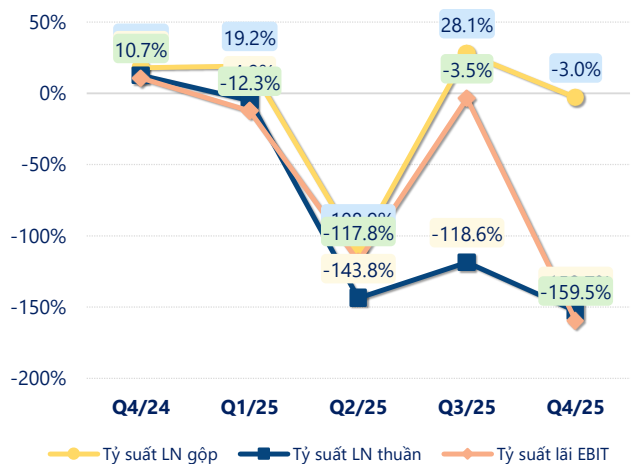
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



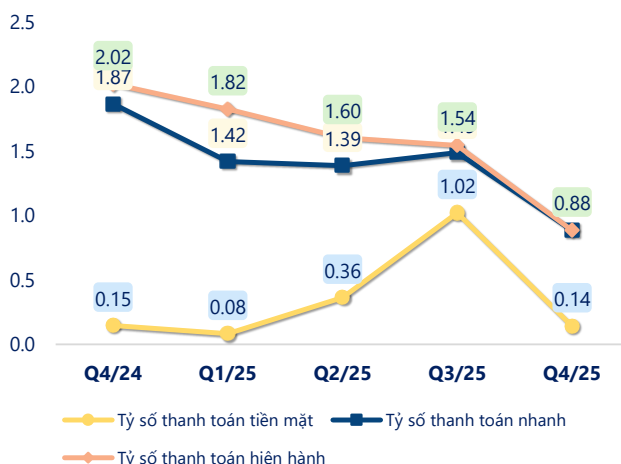
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



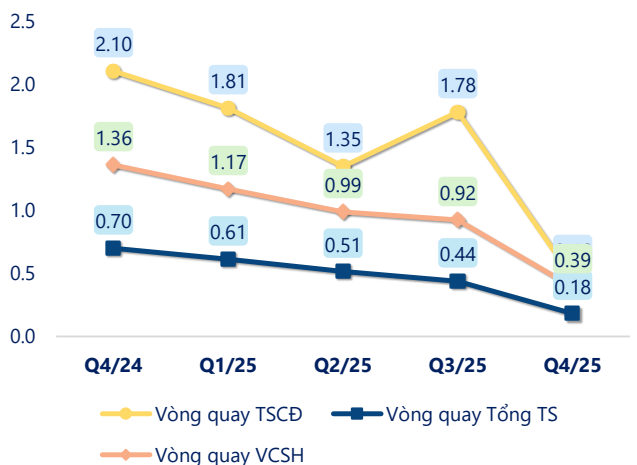
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



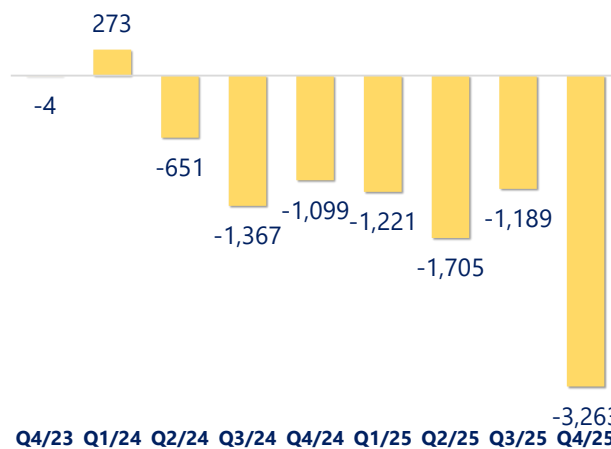
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5.40	39.3	-86.3%	24.7	98.5	-74.9%
Giá vốn hàng bán	5.56	32.3	-82.8%	29.3	84.5	-65.4%
Lợi nhuận gộp	-0.16	7.01	-102%	-4.58	14.0	-133%
Doanh thu HĐTC	2.41	0.02	11940%	2.66	0.05	5378%
Chi phí TC	3.60	0.58	521%	5.13	3.28	56.5%
Chi phí lãi vay	0	0.45	-100%	1.50	3.17	-52.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.24	0.53	-53.9%	1.40	2.84	-50.9%
Chi phí QLDN	6.65	0.96	592%	15.7	4.26	268%
LN thuần từ HĐKD	-8.24	4.98	-266%	-24.1	3.62	-766%
Lợi nhuận khác	-0.36	-1.22	70.2%	5.04	-2.23	326%
LN trước thuế	-8.61	3.75	-330%	-19.1	1.40	-1468%
Lợi nhuận sau thuế	-10.1	3.47	-392%	-21.4	1.20	-1891%
LNST của CĐ cty mẹ	-10.1	3.47	-392%	-21.4	1.20	-1891%

(Nguồn: fireant.vn)

